

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phú.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 548/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 570/TB-TAND ngày 23/12/2021, đối với:

Bị cáo: Trần Văn S, sinh ngày 02/5/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 3/12, dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 10/3/2021 bị Công an huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19, bị cáo chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 08/4/2020 bị Công an huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03, bị cáo chấp hành xong ngày 29/4/2020. Ngày 12/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST. Bị cáo Trần Văn S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Tú T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 26/8/2021, Trần Văn S đi thăm bầy ở ruộng về đến đoạn nhà bà Trần Thị Ph, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; thấy nhà bà Trần Thị Ph không có ai ở nhà và xung quanh vắng người nên Trần Văn S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. S đi ra phía sau nhà bà Trần Thị Ph, trèo lên chuồng gà rồi đi vào nhà bếp; lúc này S cởi áo thun đang mặc trên người trùm lên che đầu rồi đi vào phòng ngủ của bà Trần Thị Ph thì nhìn thấy trên ghế cạnh giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime, màu xanh dương- trắng; S liền lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi nhà bà Trần Thị Ph để tẩu thoát. Đến sáng ngày 27/8/2021, bà Trần Thị Ph phát hiện bị mất điện thoại nên viết đơn trình báo vụ việc đến Công an xã H. Sau đó Công an xã H đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ giải quyết. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ tạm giữ là 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime, màu xanh dương - trắng, có số IMIE1 là 3528100988xxxx và số IMIE2 là 35281109388xxxx. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ đã trả lại tài sản cho bà Trần Thị Ph.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N Đ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime, màu xanh dương - trắng, có số IMIE1 là 3528100988xxxx và số IMIE2 là 35281109388xxxx, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 26/8/2021 là 1.400.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ph đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-NĐ ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông nội tên Trần Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại đã được trả lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt để trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn S là người đã từng bị Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; trong thời gian chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên bị Công an huyện N Đ xử phạt vi phạm hành

chính với số tiền 750.000 đồng, bị cáo vẫn chưa chấp hành nên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; đến ngày 26/8/2021, bị cáo lợi dụng trong nhà bà Trần Thị Ph không có người nên đã đột nhập vào nhà lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime, màu xanh dương- trắng đã qua sử dụng có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 1.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm phạm tội theo Bản án đã xét xử bị cáo Trần Văn S thì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Trần Văn S không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông nội tên Trần Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Cơ Tu, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, đã được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích và thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật về trợ giúp pháp lý nhưng bị cáo và gia đình đã từ chối.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn S đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, cải tạo mà tiếp tục có nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác; thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý xong vật chứng và trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú